

Càng Long, ngày 16 tháng 02 năm 2024

Số: 54/2024/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 65/2024/TLST-HNGĐ ngày 19/01/2024 về việc “Xin ly hôn” giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà **Nguyễn Thị Bích H**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn*: Ông **Tô Văn H**, sinh năm 1972.

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 01 năm 2024,

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Bích H và ông Tô Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Bích H và ông Tô Văn H thuận tình ly hôn với nhau.

- Về con chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án đặt ra giải quyết.

- Về tài sản chung: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích H và bị đơn ông Tô Văn H đã tự nguyện thoả thuận với nhau trước phiên hòa giải, chỉ yêu cầu Tòa án ghi nhận sự tự nguyện thoả thuận phân chia như sau:

+ Đối với thửa đất số 1226 tờ bản đồ số 9, diện tích 369m<sup>2</sup> tọa lạc ấp A, xã A, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh trên đất có căn nhà cấp bốn ngang 6m dài 12m; hiện đang đứng tên đồng sở hữu bà Nguyễn Thị Bích H và ông Tô Văn H có tổng giá trị khoảng 500.000.000 đồng; bà H thống nhất giao lại toàn bộ tài sản nhà đất cho ông H và ông H tự nguyện hoàn thối lại giá trị tài sản là số tiền 200.000.000 đồng cho bà H.

Bà H có trách nhiệm phối hợp làm thủ tục sang tên cho ông H. Như vậy công nhận cho ông H quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 1226 tờ bản đồ số 9, diện tích 369m<sup>2</sup> tọa lạc ấp A, xã A, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh cùng toàn bộ tài sản trên đất.

+ Đối với 01 chiếc lắc 02 cây vàng 18k là tài sản riêng của bà H hiện do ông H quản lý, bà H yêu cầu ông H trả lại nên ông H tự nguyện giao trả lại, không yêu cầu Tòa án đặt ra giải quyết.

Đây là sự tự nguyện thỏa thuận phân chia tài sản do đương sự tự hòa giải phân chia trước khi Tòa án tiến hành hòa giải nên được Tòa án ghi nhận.

- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án đặt ra giải quyết.

\* Về án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*). Bà Nguyễn Thị Bích H và ông Tô Văn H thỏa thuận do bà H chịu. Do đó bà H phải chịu toàn bộ số tiền án phí hôn nhân 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*), nhưng được căn trừ vào số tiền 6.550.000 đồng tạm ứng án phí tại lai thu số 0002384 ngày 19/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long nên nhận lại số tiền tạm ứng án phí còn dư là 6.400.000 đồng theo biên lai thu tiền trên.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền, nghĩa vụ của người được thi hành án, phải thi hành án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**\* Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Càng Long;
- THADS huyện Càng Long;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Thảo Ngoan**